

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 22-4-2024

V/v: “ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Lê Văn An

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “ly hôn”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 875/2024/Q-PT ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Hoàng L, sinh năm 1990; cư trú tại: phòng B tòa nhà K k2, Kagiyacho A, tỉnh AiChi, Nhật Bản (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: luật sư Lại Nam H – Văn phòng L2. Địa chỉ: số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Nguyễn Thị Thanh T; cư trú tại: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Người kháng cáo: nguyên đơn ông Trương Hoàng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trương Hoàng L và chị Nguyễn Thị Thanh T đăng ký kết hôn ngày 28/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Tháng 3/2019, anh L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ khi đi đến nay anh, L không về nhà lần nào, suốt thời gian dài anh L, chị T không thường xuyên liên lạc, tình cảm ngày càng xa cách. Nay anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh L và chị T không có con chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh L kết hôn năm 2015, sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận, không có mâu thuẫn. Do khó khăn về kinh tế nên tháng 3/2019 hai vợ chồng bàn nhau để anh L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Sau khi anh L đi Nhật Bản thì tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc, tin tưởng nhau. Thời gian gần đây anh L không muốn nói chuyện với chị, sau đó cắt liên lạc với chị và gia đình anh L. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, không có mâu thuẫn, trường hợp anh L muốn ly hôn thì phải về nói chuyện rõ ràng, cụ thể với chị và gia đình. Do đó, chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị và anh L không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 17/4/2023, ông Trương Thủy L1 và bà Hoàng Thị Tuyết M (là cha mẹ ruột của anh L) trình bày:

Đồng ý với nội dung trình bày của chị T, sau khi anh L đi Nhật Bản thì hai vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, khoảng thời gian gần đây anh L mới cắt liên lạc và tự ý gửi đơn ly hôn ra Tòa án. Ông bà mong muốn anh L và chị T ngồi lại nói chuyện với nhau để có thể quyết định một cách đúng đắn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã hỏi ý kiến bà M và bà M vẫn cho rằng yêu cầu ly hôn của anh L là không thỏa đáng, vợ chồng bà không đồng ý cho anh L và chị T ly hôn.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Hoàng L về việc cho anh Trương Hoàng L ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/8/2023 nguyên đơn ông Trương Hoàng L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Trương Hoàng L và bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất được với nhau về vấn đề tranh chấp, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc:

chị Nguyễn Thị Thanh T chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trương Hoàng L và anh Trương Hoàng L sẽ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, việc thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Trương Hoàng L trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn: Sau khi xét xử sơ thẩm, phía nguyên đơn ông Trương Hoàng L có kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Trương Hoàng L và bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T cùng xác nhận các bên hiện đã thống nhất được về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: chị Nguyễn Thị Thanh T chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trương Hoàng L và anh Trương Hoàng L sẽ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của anh L, chị T thống nhất như đã nêu trên là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đã nêu trên.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí sơ thẩm: do anh Trương Hoàng L tự nguyện chịu án phí.

[3.3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm trong trường hợp các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là ông L phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn anh Trương Hoàng L và bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T về việc giải quyết nội dung vụ án. Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo hướng công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa nguyên đơn anh Trương Hoàng L và bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: anh Trương Hoàng L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000148 ngày 31/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: anh Trương Hoàng L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000361 ngày 08/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Lê Văn An

Nguyễn Thị Cúc